

Số: 87/BC-THTBB

Long Biên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện mô hình trường học chuyển đổi số**  
**Tháng 12/2025**

Thực hiện Công văn số 1029/UBND-VHXX ngày 27/10/2025 của UBND phường Long Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-THTBB ngày 5/9/2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B về việc triển khai, vận hành, khai thác mô hình trường học chuyển đổi số năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-THTBB ngày 28/10/2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT và CDS năm học 2025 – 2026;

Trường Tiểu học Thạch Bàn B báo cáo kết quả thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số” tháng 12 năm 2025 như sau:

**I. Tình hình chung nhà trường**

- Tổng số HS: 1206

Số lớp: 31

- Tổng số CBGVNV: 64

BGH: 3

Giáo viên: 49

Nhân viên: 12

- Số liệu về thiết bị CNTT

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1.	Máy tính/laptop	13 máy tính 4 laptop	38	82
2.	Máy chiếu projector	1	25	0
3.	Máy chiếu đa vật thể	0	25	0
4.	Hệ thống âm thanh	01 bộ amply + mixer + mic; 02 loa thùng; 04 loa phóng thanh.	36	0
5.	Máy in	7	6	0
6.	Bảng tương tác	0	4	0



7.	Tai nghe	0	0	36
8.	Tivi	4	12	1
9.	Máy Photocopy	1	0	0
10.	Đầu ghi/Camera	4 đầu ghi 65 camera	8 webcam	0
11.	WAN/Wifi/Switch	2 WAN 8 wifi	23 wifi	0

## II. Kết quả thực hiện

### 1. Công tác chỉ đạo và môi trường chính sách (Tiêu chuẩn 1)

- Ban chỉ đạo mô hình “Trường học CDS năm học 2025 – 2026 thực hiện tốt các nội dung công việc theo kế hoạch.

- Thực hiện KH ứng dụng CNTT và CDS năm học 2025-2026; quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng.

- Ban chỉ đạo điều hành website năm học 2025-2026 thực hiện đúng nhiệm vụ.

- Tổ công tác nhận bàn giao CSVC - trang thiết bị mô hình trường học CDS năm học 2025-2026 thực hiện theo các nhiệm vụ, công việc được phân công.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế hoạt động website trường Tiểu học Thạch Bàn B, năm học 2025-2026;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định ban hành Quy chế quản lí, sử dụng, xử lí thông tin từ hệ thống camera giám sát, năm học 2025 - 2026;

- Tiếp tục thực hiện các Quyết định, quy chế, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT, phòng chức năng; Quy chế hoạt động công lớp 1, lớp 2; quy chế sử dụng thư điện tử.

- Các lớp, phòng ban thực hiện quản lí tài sản đã được bàn giao từ đầu năm học.

- Thực hiện SHCM online nhóm Tin học: thống nhất chuyên môn, cập nhật các nội dung về Khung năng lực số, trao đổi chia sẻ các tiết dạy.

- Giáo viên sử dụng 100% các thiết bị CNTT trong dạy học.

- Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera qua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường.

- Khắc phục kịp thời trong quá trình khai thác thiết bị CNTT của GV.

- Thực hiện 129 tiết dạy sử dụng bảng tương tác thông minh. Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị máy móc; thiết kế bài giảng phù hợp với nội dung tiết học.

- Tiếp tục vận hành hệ thống thiết bị CNTT nhà trường, hệ thống trang web công TTĐT, quản lý các trang mạng xã hội – fanpage có hiệu quả.

- Có hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế bao gồm bảo trì, bảo dưỡng máy tính của các phòng chức năng và các lớp học. Có biên bản sửa chữa đầy đủ, rà soát thường xuyên, viết sổ nhật kí sửa chữa máy móc hàng ngày, báo cáo cuối tháng.

## 2. Triển khai ứng dụng mô hình (Tiêu chuẩn 2)

### 2.1. Chuyển đổi số trong Quản trị và Giảng dạy:

#### 2.1.1. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành

- Các phần mềm quản lý như cơ sở dữ liệu ngành csdl.hanoi.edu.vn, phần mềm đánh giá giáo viên hàng tháng của Thành phố, phần mềm quản lí nhân sự của Sở nội vụ, phần mềm quản lý HSSS, phần mềm dành cho kế toán được sử dụng thường xuyên, cập nhật thông tin đúng tiến độ.

- Thực hiện triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên CSDL và phần mềm chuyên ngành: Quản lý học sinh: Cập nhật, sửa thông tin HS. Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử: Sử dụng gói eNetViet đóng phí với tập Đoàn Quảng Ích. Thực hiện quản lý đội ngũ CBGVNV, cơ sở vật chất, thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh trên CSDL. Sử dụng PM Kế toán chuyên ngành Misa. Các phần mềm liên thông, kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành.

- Thực hiện triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường eNetViet, Zalo, Fanpage, Cổng thông tin điện tử của nhà trường, phần mềm Thư viện điện tử. Thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến khi chuyển trường, khai báo làm thẻ CCCD học sinh, triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt qua ứng dụng eNetViet. Thực hiện tốt việc điểm danh nhận diện bằng khuôn mặt học sinh.

#### 2.1.2. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập

- 100% CBGVNV thường xuyên khai thác thông tin trên cổng TTĐT, công lớp 2, thường xuyên trao đổi tài liệu qua Gmail, các tiết dạy trên lớp khai thác các phần mềm ứng dụng cho việc dạy học đạt hiệu quả bằng nhiều phần mềm (dựa theo thống kê kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị).

#### a) Tổng hợp các tiết dạy sử dụng CNTT:

Lớp	Máy tính	Máy chiếu	Camera đa vật thể	Âm thanh	Bảng tương tác	Đàn	Bảo trì
Khối 1	654	654	300	654	0	0	0
Khối 2	630	630	360	630	3	0	0
Khối 3	634	631	506	633	1	0	0
Khối 4	666	666	230	666	6	0	0
Khối 5	735	735	263	711	14	0	0
Chuyên	403	302	0	302	105	177	0
<b>Tổng</b>	<b>3722</b>	<b>3618</b>	<b>1659</b>	<b>3596</b>	<b>129</b>	<b>177</b>	<b>0</b>

- 100% CBGVNV sử dụng được các thiết bị CNTT cơ bản (MT, MC, bảng tương tác) phục vụ tốt công tác quản lý & giảng dạy trong các tiết học, chuyên đề, thi GVG, Hội giảng (đạt tỉ lệ 100%).

- Trong tháng GV sử dụng thành thạo các phần mềm: Word, Excels, Powepoint, Cắt ghép video, âm thanh; một số giáo viên ứng dụng các phần mềm nâng cao như ActivInspire, Violet, iSpring, phần mềm thống kê số lượt HS trả lời dùng mã QR Code, phần mềm ứng dụng Ugreen kết nối điện thoại thông minh, máy tính bảng.

- Giáo viên biết sử dụng máy tính, máy chiếu: 46/46 giáo viên đạt tỉ lệ: 100%. GV biết sử dụng bảng TTTM ở mức nâng cao: 18/46 giáo viên đạt tỉ lệ 39%.

- Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera qua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường. Các đồng chí GV khai thác các phần mềm, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường nhật: csdl.hanoi.edu.vn, phần mềm EnetViet, phần mềm quản lý HSSS điện tử, phần mềm quản lý thư viện.

b) Giáo án điện tử, Kho học liệu điện tử

- Bài giảng điện tử trong kho học liệu được lưu trữ trong máy tính giáo viên cập nhật đầy đủ các tuần, đủ số tiết, phân môn rõ ràng, nội dung chất lượng.

- Kho học liệu công nội bộ đầy đủ, Giáo viên tự đăng cập nhật sau khi soạn bài giảng mới. Nhân viên CNTT đăng các bài giảng của giáo viên trong công nội bộ lên cổng lớp 1 sau khi các bài giảng được duyệt.

- *Danh sách BGĐT tháng 12 năm 2025.*

Chuyên mục	Số lượng
BGĐT Khối 1	63
BGĐT Khối 2	45
BGĐT Khối 3	32
BGĐT Khối 4	23
BGĐT Khối 5	27
BGĐT Âm nhạc	16
BGĐT Tiếng Anh	9
BGĐT Tin học	9
BGĐT Mĩ thuật	4
<b>Tổng cộng</b>	<b>228</b>

## 2.2. Công thông tin điện tử

### 2.2.1. Hoạt động trang thông tin điện tử:

- **Lượt truy cập tháng:** 184,119
- **Tin tức sự kiện hoạt động tháng 12:**
  - + Tin bài viết: 22
  - + Văn bản: 33
  - + Bài giảng điện tử: 195

### 2.2.2. Trang thông tin điều hành nội bộ

100% giáo viên tự cập nhật BGĐT mới lên kho học liệu theo tuần, cập nhật lịch báo giảng và kế hoạch dạy học cũng như biên bản sinh hoạt chuyên môn lên đúng thư mục, đầy đủ nội dung, chi tiết.

### 2.3. Cơ sở hạ tầng

Hệ thống camera thường xuyên được bảo trì sửa chữa. 03 đầu thu + 65 camera hoạt động tốt, 01 đầu thu hay bị lỗi ghi hình do ổ cứng sử dụng lâu ngày hay lỗi, cần có phương án trang bị mới thay thế.

Hệ thống mạng phục vụ nhà trường: 100% máy tính trong nhà trường có kết nối mạng LAN. Hệ thống mạng LAN, Internet hoạt động ổn định. Tuy nhiên, mạng Wifi hoạt động chưa ổn định.

### III. Đánh giá chung

- Thực hiện tốt các kế hoạch, quy chế ứng dụng CNTT và CDS1111. Ứng dụng Quản trị: Sử dụng thường xuyên các phần mềm quản lý chuyên ngành (csdl.hanoi.edu.vn, Misa, quản lý HSSS), đảm bảo liên thông dữ liệu.

- Triển khai hiệu quả ứng dụng kết nối (eNetViet, Zalo,...), dịch vụ công trực tuyến và thu phí không dùng tiền mặt. Thực hiện tốt điểm danh nhận diện khuôn mặt.

- 100% CBGVNV sử dụng được thiết bị CNTT cơ bản phục vụ giảng dạy. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm cơ bản và một số phần mềm nâng cao. –

- Kho học liệu điện tử nội bộ và trên cổng lớp 1 được cập nhật đầy đủ, chất lượng.

- Mạng LAN, Internet và phần lớn hệ thống camera hoạt động ổn định. Có hồ sơ sửa chữa và bảo trì kịp thời.

- Hạn chế: Máy tính, mạng Wifi hoạt động chưa ổn định do thiết bị sử dụng lâu ngày. Cần có phương án trang bị mới thay thế.

### IV. Kế hoạch tháng 1/2026:

- Tiếp tục tổ chức Kiểm tra đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình THCS hàng tháng và công khai kết quả trên website.

- Tiếp tục biên tập và duyệt tin bài (ít nhất mỗi tuần 1 tin bài/tổ) và cập nhật đầy đủ các nội dung chuyên mục trên Cổng TTĐT.

- Duy trì và đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT theo



đúng quy trình và định kỳ bảo trì.

- Hoàn thiện Sổ sách, hồ sơ theo dõi việc sử dụng, khai thác, bảo trì các thiết bị CNTT. Quản lý, giám sát, tổng hợp nhật ký sử dụng thiết bị.

- Kết hợp với bên cung cấp xử lý các thiết bị lỗi kịp thời và thực hiện các phương án khắc phục các vấn đề còn tồn đọng trong tháng tới (đặc biệt là vấn đề về mạng Wifi).

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện mô hình trường học chuyển đổi số tháng 12/2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B./.

Nơi nhận:

- BGH để b/c;
- Lưu VP, Hồ sơ CDS;



**Phạm Thị Tuyền**